

Số: 13/2023/QĐST-KDTM

N, ngày 28 tháng 09 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thanh Bình

2. Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S**; trụ sở: Lô XN 46-4, KCN Đại An, phường T, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: ông Sohn Byung Ho - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đình H, bà Hoàng Thị H, ông Trương Đình T; địa chỉ: tầng 5, tòa nhà C, số 117, đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội (hợp đồng ủy quyền số 1508/2023/HĐUQ-SR-MINHĐANG ngày 15/08/2023).

- Bị đơn: **Công ty TNHH MTV M**; trụ sở: KCN làng nghề N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Đ - Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn T; địa chỉ: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (giấy ủy quyền số 41/GUQ-MĐ ngày 20/6/2023).

Tại phiên tòa có mặt ông Tiến, ông Trình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 28/09/2023, Công ty TNHH MTV M còn nợ Công ty cổ phần S theo Hợp đồng kinh tế số 137/SR-MINHĐANG/2021 ngày 01/07/2021 tổng số tiền là **181.846.775 đồng** (*Một trăm tám mươi một triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng*); trong đó số nợ gốc là **134.750.000**

đồng (Một trăm ba mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi là **47.096.775 đồng** (Bốn mươi bảy triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

2.2. Kế hoạch trả nợ như sau:

- Về số tiền gốc **134.750.000 đồng** (Một trăm ba mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Công ty TNHH MTV M sẽ trả cho Công ty cổ phần S thành các đợt như sau:

+ Đến ngày 25/10/2023, Công ty TNHH MTV M trả cho Công ty cổ phần S số tiền **20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng)

+ Đến ngày 25/11/2023, Công ty TNHH MTV M trả cho Công ty cổ phần S số tiền **20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng)

+ Đến ngày 25/12/2023, Công ty TNHH MTV M trả cho Công ty cổ phần S số tiền **40.000.000 đồng** (bốn mươi triệu đồng)

+ Đến ngày 25/01/2024, Công ty TNHH MTV M trả cho Công ty cổ phần S số tiền **54.750.000đ** (năm mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3. Về số tiền lãi: Nếu Công ty TNHH MTV M thanh toán tiền gốc theo cam kết nêu trên thì Công ty cổ phần S miễn số tiền lãi **47.096.775 đồng** (Bốn mươi bảy triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng) cho Công ty TNHH MTV M.

2.4. Trường hợp Công ty TNHH MTV M vi phạm một trong các kỳ trả nợ (không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, không đúng hạn khoản tiền gốc theo thỏa thuận), Công ty cổ phần S có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ số tiền gốc còn lại và số tiền lãi là **47.096.775 đồng** (Bốn mươi bảy triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng), đồng thời Công ty TNHH MTV M còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 6.3 Điều 6 của Hợp đồng kinh tế số 137/SR-MINHĐANG/2021 ngày 01/07/2021 giữa Công ty TNHH MTV M và Công ty cổ phần S là 0,05%/ngày.

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH MTV M nộp số tiền là: **9.092.339 đồng** làm tròn là **9.092.000 đồng** (Chín triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Công ty cổ phần S không phải nộp, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001092 ngày 16/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- THADS thành phố Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình

